

## UNIT 1: A DAY IN THE LIFE OF ...

### I. Reading unit 1 trang 12 sgk tiếng Anh 10 Unit 1

#### BEFORE YOU READ (Trước khi em đọc)

**Work in pairs. Ask and answer questions about your daily routine, using the cues below.**  
**(Làm việc từng đôi. Hỏi và trả lời các câu về những việc làm thường ngày của em. dùng những từ gợi ý bên dưới.)**

- What time do you usually get up?

I usually get up at five thirty.

- What do you usually do next?

I usually do exercise.

- Do you usually have breakfast at home?

Yes. I usually have breakfast with my family.

- What time do you go to school?

I usually go to school at 6: 30.

- What time do you have lunch?

I usually have lunch at 11: 30.

- What do you do in the afternoon?

I usually learn my lessons and do exercises or homework.

- Do you play sports with friends?

Yes, sometimes I do.

- What do you do after dinner?

After dinner. I often watch TV with my family until 8 o'clock.

- And after that, what do you do ?

I study and do more exercises.

- What time do you usually go to bed? I usually go to bed at 10:30.

### **WHILE YOU READ (Trong khi em đọc)**

**Read the passage and then do the tasks that follow. (Đọc đoạn văn, sau đó làm bài tập theo sau.)**

Ông Vy: Đồng hồ báo thức reo lúc 4 giờ 30. Tôi thức dậy và xuống bếp đun nước cho buổi trà sáng. Tôi uống dấm tách trà. ăn điểm tâm nhanh và sau đó dẫn trâu ra đồng. Tôi mất 45 phút để chuẩn bị. Tôi rời khỏi nhà lúc 5 giờ 15 và đến ruộng đúng 5 giờ 30. Tôi cày và bừa thửa đất của tôi, và lúc 7 giờ 45 tôi nghỉ một tí. Trong lúc nghỉ, tôi thường uống trà với các nông dân bạn và hút thuốc giềng (địa phương). Tôi tiếp tục làm việc từ 8 giờ 15 cho đến 10 giờ 30. Sau đó tôi về nhà nghỉ ngơi một tí và ăn trưa với gia đình lúc 11 giờ 30. Sau bữa trưa, tôi thường thường nghỉ một giờ.

Bà Tuyết: Lúc 2 giờ 30 chiều, chúng tôi ra đồng một lần nữa. Chúng tôi sửa các bờ của thửa đất. Sau đó chồng tôi bơm nước vào ruộng trong khi tôi cấy lúa. Chúng tôi làm việc khoảng hai giờ trước khi chúng tôi nghỉ. Chúng tôi làm xong công việc lúc 6 giờ. Chúng tôi ăn tối lúc khoảng 7 giờ, sau đó xem tivi và đi ngủ lúc khoảng 10 giờ. Đôi khi chúng tôi đi thăm các bạn láng giềng để uống trà. Chúng tôi tán gẫu về công việc, con cái và kế hoạch của chúng tôi cho mùa kế. Mặc dù đó là một ngày dài đôi với chúng tôi, chúng tôi thích làm việc và yêu thương con cái chúng tôi.

**Task 1: Choose the option A, B or c that best suits the meaning of the italicized word(s). (Chọn từ chọn lựa A.B hoặc C phù hợp với nghĩa của (các) từ in nghiêng nhất.)**

1 . C 2. C 3. A 4. A

**Task 2: Answer the following questions. (Trả lời các câu hỏi sau.)**

1 . He's a peasant / farmer.

1.2. He gets up at 4:30 and goes down to the kitchen to boil some water for his early tea.

2.3. He ploughs and harrows his plot of land, drinks tea and smokes local tobacco with his fellow peasants during his break.

3.4. In the afternoon. Mr Vy and his wife repair the banks of their plot of land. Mr Vy put into it pumps water while his wife does the transplanting.

4.5. Yes. they are, because they love working and they love their children, too.

**Task 3: Scan the passage and make a brief note about Mr Vy and Mrs Tuyet's daily routines. Then compare your note with a partner's. (Đọc lướt đoạn văn và ghi chú vắn tắt về công việc thường làm hằng ngày của ông Vy và bà Tuyết. Sau đó so sánh bảng ghi chú của em với bảng ghi chú của một bạn cùng học).**

**In the morning**

- 4: 30: alarm clock goes oil. Mr Vy gets up. goes down to the kitchen boil water for morning tea. has a quick breakfast, lead the buffalo to the field.

- 5: 15: leaves home

- 5: 30 arrives in his field, ploughs and harrows plot of land

- 7: 45: takes a rest

- 10: 30: goes home
- 11: 30: has lunch with family

**In the afternoon**

- 2: 30: Mr Vy and Mrs Tuyet go to the field again, repair the banks of the plot of land. Mr Vy pumps water into the plot of land. Mrs Tuyet does the transplanting.
- 6: 30: finish work

**In the evening**

- have dinner
- watch TV. go to bed
- sometimes visit their neighbors, chat about work, children and plan for the next crop

**AFTER YOU READ (Sau khi em đọc)**

**Work in groups. Talk about Mr Vy and Mrs Tuyet's daily routines. (Làm việc từng nhóm. Nói về công việc thường làm hằng ngày của ông Vy và Bà Tuyết.)**

**II. Writing unit 1 trang 17 sgk tiếng Anh 10 Unit 1**

**D. WRITING (Viết)**

**Task 1: Read the following passage and find all the verbs that are used in the simple past and the connectors (time expressions) in the story. (Đọc đoạn văn sau và tìm tất cả động từ được dùng ở thì Quá khứ đơn và từ nối (cụm từ chỉ thời gian) trong câu chuyện.)**

**Các động từ ở thì Quá khứ đơn:** stared, was, arrived, got, took off, began, thought, were told, seemed, realized, seemed, were, screamed, had, felt, announced, landed.

**Connectors:** On that day, when At first, Then, Then, just, when, A few minutes, Inter, One hour later

**Task 2: Work in groups. Identify the events, the climax, and the conclusion of the story. Then report your results. (Làm việc theo nhóm. Xác định những sự kiện, điểm đỉnh và kết thúc của câu chuyện. Sau đó tường thuật kết quả của em.)**

**The events:** got on plane, plane took off, hostesses were just beginning to serve lunch when the plane began to shake, plane seemed to dip, people screamed in panic.

**The climax:** We all thought we had only minutes to live.

**The conclusion:** Pilot announced that everything was all right. We landed safely.

**Task 3: Use the prompts below to build up a narrative about a hotel fire.**

(Dùng từ đề nghị dưới đây viết một câu chuyện về cuộc hỏa hoạn ở khách sạn.)

Last year. I spent my summer holidays in a seaside town. The hotel was modern and comfortable. I had a wonderful holiday until the fire.

It was Saturday evening and everybody was in the discotheque on the ground floor, It was crowded with people. They were dancing and singing happily. Suddenly, we felt smoke. The black smoke began to fill up the room. Everybody began to scream in panic. People ran towards the fire exits. One door was blocked. Many people began to cough and choke.

Then, just as we all thought we had only minutes to live, the fire brigade arrived. Firemen fought their Way into the room, and soon, everyone was safely out of the building. Luckily, nobody was seriously hurt. It was the most frightening experience of my life.